TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 13-01-2021
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Dung.
2. Bà Hồ Thị Thúy Niềm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đồng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thu P, sinh năm 1981 (có mặt).
Trú tại: Thôn S, xã Th, huyện T, tỉnh Bình Định.
HKTT: Tổ X, thôn Q, xã V, huyện V, Bình Định
- Bị đơn: Anh Lê Vĩnh P1, sinh năm 1980 (Vắng mặt lần 02) .
Trú tại: Thôn S, xã Th, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là chị Võ Thị Thu P trình bày:

Chị và anh Lê Vĩnh P1 tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau; được gia đình hai bên chấp nhận tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng không nhớ rõ ngày tháng năm; có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th vào ngày 24/10/2005. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên đánh đập, cãi cọ xúc phạm nhau. Vì con nhỏ chị vẫn chịu đựng chung sống đến khoảng năm 2016, vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương gì chị yêu cầu ly hôn anh Lê Vĩnh P1.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Võ Tuấn N, sinh ngày 01/7/2006. Con khi nay ở với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành; không yêu cầu anh P1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn anh Lê Vĩnh P1 vắng mặt không có lý do: Anh P1 đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/12/2020 cháu Lê Võ Tuấn N, sinh ngày 01/7/2006 có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ là Võ Thị Thu P.

Tại biên bản xác minh ngày 12/10/2020 Công an xã Th cung cấp: Anh Lê Vĩnh P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Y, thôn S, xã Th, huyện T, Bình Định theo số hộ khẩu số 571 của mẹ ruột là bà Đỗ Thị T1. Anh Lê Vĩnh P1 không đăng ký tạm vắng, tạm trú, hay đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về nhà.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến: việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ các quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ Điều 147, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử: Chị Võ Thị Thu P được ly hôn anh Lê Vĩnh P1; về con chung: giao con chung là Lê Võ Tuấn N, sinh ngày 01/7/2006 cho chị Võ Thị Thu P được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc đến trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con: miễn xét vì chị P không yêu cầu; về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét. Án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:** Các thủ tục về giải quyết vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định nhưng anh Lê Vĩnh P1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai (không có lý do). Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Võ Thị Thu P và anh Lê Vĩnh P1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th vào ngày 24/10/2005 đúng

theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống đến tháng 11/2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi cọ, đánh đập, xúc phạm nhau. Đến năm 2016 thì vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau đến nay. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị P yêu cầu ly hôn với anh P1 là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] **Về con chung**: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Võ Tuấn N (giới tính: Nam), sinh ngày 01/7/2006, khi nay ở với chị P, do chị P chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N đến trưởng thành; chị không yêu cầu anh P1 cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu này của chị P là phù hợp với nguyện vọng của cháu Lê Võ Tuấn N (được tiếp tục sống cùng mẹ), phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nghị nên chấp nhận.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu anh P1 cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

[3] **Về tài sản chung**: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Võ Thị Thu P phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0006866 ngày 08/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị P đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thu P, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thu P được ly hôn anh Lê Vĩnh P1 .

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Võ Tuấn N (giới tính: Nam), sinh ngày 01/7/2006 cho chị Võ Thị Thu P được tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: miễn xét (vì chị P không yêu cầu).

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Võ Thị Thu P phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ - tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai số 0006866 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị P đã nộp đủ án phí.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Giang Nam